SỞ GD&ĐT LÂM ĐỒNG
TRƯỜNG THPT BẢO LỘC

HƯỚNG DẪN ÔN TẬP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ
GIỮA KỲ II - NĂM HỌC 2024 – 2025
MÔN: GDQP&AN 12

1. Hình thức : Lý thuyết
- Thi theo thời khóa biểu của lớp
- Cấu trúc đề thi : 100% Trắc nghiệm khách quan

2. Thời gian : 45 phút

3. Nội dung :
- Bài 1: Bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa sau 1975
- Bài 2: Tổ chức Quân đội và Công an nhân dân Việt Nam
- Bài 3: Công tác tuyển sinh, đào tạo trong các trường quân đội và công an nhân dân Việt Nam

4. CÂU HỎI MINH HỌA

Câu 1. Sau ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975), nhân dân ta đã tiến hành những cuộc chiến tranh nào để bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc? Hãy chọn phương án đúng nhất:

A. Các hoạt động đấu tranh để bảo vệ chủ quyền biển, đảo

B. Chiến tranh bảo vệ: Biên giới Tây Nam, biên giới phía Bắc, bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

C. Chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc

D. Chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam

Câu 2. Việt Nam và Campuchia là hai nước có mối quan hệ như thế nào?

A. Mối quan hệ căng thẳng nhiều năm

B. Mối quan hệ láng giềng gần gũi, có mối quan hệ truyền thống, gắn bó từ lâu đời

C. Mối quan hệ bình thường, không thân thiết

D. Mối quan hệ "kinh tế nóng, chính trị lạnh"

Câu 3. Việt Nam và Campuchia giành chiến thắng trong cuộc chiến tranh chống kẻ thù chung là

A. Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha **B.** Anh và Nhật

C. Ý và Anh **D.** Thực dân Pháp và đế quốc Mỹ

Câu 4. Tập đoàn Pol Pot – leng Sary (Pôn Pốt – lêng Xary) lên cầm quyền vào thời điểm nào?

A. Tháng 3/1976 **B.** Tháng 4/1976 **C.** Tháng 4/1975 **D.** Tháng 3/1975

Câu 5. Tập đoàn Pol Pot – leng Sary (Pôn Pốt – lêng Xary) lên cầm quyền đã có hành động như thế nào?

A. Thực hiện tình đoàn kết quốc tế trong sáng

B. Xây dựng đất nước Campuchia giàu mạnh

C. Phản bội lại nhân dân Campuchia và âm mưu phá hoại mối quan hệ Việt Nam – Campuchia

D. Thúc đẩy, phát triển mối quan hệ tốt đẹp Việt Nam – Campuchia

Câu 6. Tội ác mà lực lượng Khmer Đỏ đã gây ra cho nhân dân Việt Nam đó là

A. Cải tạo xã hội theo mô hình cực đoan

B. Xâm phạm nghiêm trọng chủ quyền lãnh thổ, lãnh hải của nước ta; khiến nhiều dân thường vô tội bị sát hại, cướp bóc tài sản, phá hoại hoa màu, nhà cửa của nhân dân Việt Nam

C. Cô lập kinh tế, bao vây cấm vận Việt Nam

D. Cài cắm tình báo, phá hoại chính trị Việt Nam

Câu 7. Tập đoàn Pol Pot – leng Sary đánh chiếm đảo Phú Quốc vào ngày tháng năm nào?

A. Ngày 03/5/1976 **B.** Ngày 03/5/1975 **C.** Ngày 13/5/1976 **D.** Ngày 13/5/1975

Câu 8. Tập đoàn Pol Pot – leng Sary sử dụng lực lượng quân sự xâm phạm một số vùng lãnh thổ nước ta từ tỉnh Kiên Giang (Hà Tiên cũ) đến tỉnh Tây Ninh vào ngày tháng năm nào?

A. Ngày 30/4/1977 **B.** Ngày 30/5/1976 **C.** Ngày 30/5/1977 **D.** Ngày 30/4/1976

Câu 9. Đảng và Nhà nước ta dùng biện pháp gì trước hành động của Pol Pot?

A. Dùng mọi biện pháp ngoại giao hoà bình để tránh xảy ra chiến tranh

B. Uy hiếp tinh thần

C. Răn đe vũ trang

D. Cô lập kinh tế, bao vây cấm vận

Câu 10. Bộ Chính trị và Quân uỷ Trung ương quyết định phát động chiến tranh nhân dân, kiên quyết phản công vào ngày tháng năm nào?

A. Ngày 16/6/1978 **B.** Ngày 15/6/1978 **C.** Ngày 15/6/1979 **D.** Ngày 16/6/1979

Câu 11. Mặt trận Đoàn kết dân tộc cứu nước Campuchia ra đời vào ngày tháng năm nào?

A. Ngày 12/12/1979 **B.** Ngày 12/12/1978 **C.** Ngày 02/12/1979 **D.** Ngày 02/12/1978

Câu 12. Liên minh chiến đấu giữa bộ đội Việt Nam với lực lượng cách mạng Campuchia được thực hiện trong giai đoạn nào của cuộc chiến tranh.

A. Cuối năm 1978 - đầu năm 1979 **B.** Cuối năm 1979 - đầu năm 1980

C. Cuối năm 1980 - đầu năm 1981 **D.** Cuối năm 1981 - đầu năm 1982

Câu 13. Quân và dân ta đã tổ chức tổng phản công trên toàn tuyến biên giới, giáng trả kẻ thù những đòn thích đáng, đẩy chúng ra khỏi lãnh thổ của Tổ quốc vào ngày tháng năm nào?

A. Ngày 20/12/1978 **B.** Ngày 23/12/1979 **C.** Ngày 20/12/1979 **D.** Ngày 23/12/1978

Câu 14. Thủ đô Phnom Penh (Phnôm Pênh) được hoàn toàn giải phóng vào ngày tháng năm nào?

A. Ngày 17/01/1979 **B.** Ngày 17/01/1978 **C.** Ngày 7/01/1979 **D.** Ngày 7/01/1978

Câu 15. Chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam thể hiện tinh thần gì?

A. Mở mang bờ cõi về hướng Tây Nam

B. Quyết chiến với chế độ Thực dân phong kiến

C. Quyết chiến với Đế quốc, tay sai

D. Quốc tế trong sáng, thủy chung xoá bỏ chế độ diệt chủng Pol Pot giúp nhân dân Campuchia thoát khỏi thảm hoạ diệt chủng

Câu 16. Cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc là

A. Hành động trả thù chính đáng chống lại cuộc chiến tranh xâm lược do tập đoàn Pol Pot – leng Sary gây ra

B. Hành động răn đe vũ trang chống lại cuộc chiến tranh xâm lược do tập đoàn Pol Pot – leng Sary gây ra

C. Hành động tự vệ chính đáng và chính nghĩa của nhân dân Việt Nam chống lại cuộc chiến tranh xâm lược do tập đoàn Pol Pot – leng Sary gây ra; góp phần bảo vệ hoà bình trong khu vực và trên thế giới

D. Hành đông khiêu khích chống lại cuộc chiến tranh xâm lược do tập đoàn Pol Pot – leng Sary gây ra

Câu 17. Nghệ thuật quân sự trong chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc là

A. Đánh nhanh, thắng nhanh

B. Tiến công quân sự kết hợp với ngoại giao

C. Nghệ thuật toàn dân đánh giặc, lấy lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt; kết hợp chặt chẽ giữa phòng ngự, phản công, tiến công ở các quy mô đánh nhỏ, đánh vừa, đánh lớn; giành thắng lợi từng bước, tiến tới giành thắng lợi hoàn toàn. Kết hợp chặt chẽ lực lượng tại chỗ và lực lượng của các binh đoàn chủ lực và nghệ thuật liên minh chiến đấu

D. Chiến thuật vây thành và đánh thành

Câu 18. Trung Quốc tăng cường các hoạt động quân sự, xâm lấn đất đai đối với Việt Nam vào khoảng thời gian nào?

A. Từ năm 1978 đến năm 1979 **B.** Từ năm 1975 đến năm 1978

C. Từ năm 1976 đến năm 1977 **D.** Từ năm 1977 đến năm 1978

Câu 19. Trung Quốc tiến công lãnh thổ Việt Nam vào thời gian nào?

A. 17/2/1979 **B.** 17/2/1978 **C.** 17/2/1975 **D.** 17/2/1977

Câu 20. Chủ tịch nước ra lệnh Tổng động viên chống quân xâm lược, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa vào khi ngày nào?

A. 15/3/1979 **B.** 05/3/1979 **C.** 17/2/1979 **D.** 18/3/1979

Câu 21. Cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc của Tổ quốc có giá trị lịch sử như thế nào?

A. Mở mang bờ cõi về hướng Tây Nam

B. Quyết chiến với chế độ Thực dân phong kiến

C. Biểu hiện sinh động cho ý chí, sức mạnh bền bỉ của nhân dân Việt Nam, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, thử thách để bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc

D. Quyết chiến với Đế quốc, tay sai

Câu 22. Trong cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc của Tổ quốc, quân và dân ta đã kết hợp chặt chẽ các mặt đấu tranh nào để giành thắng lợi?

A. Kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh quân sự, chính trị, ngoại giao; sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của cộng đồng quốc tế

B. Kết hợp chính trị với binh vận

C. Kết hợp tốt với các nước đế quốc để chống lại quân xâm lược

D. Kết hợp với bọn phản động trong nước

Câu 23. Việt Nam có bờ biển dài bao nhiêu kilomet?

A. 3260 km **B.** 3360 km **C.** 3160 km **D.** 3460 km

Câu 24. Vùng biển Việt Nam có khoảng bao nhiêu đảo?

A. Hơn 6000 đảo **B.** Hơn 4000 đảo **C.** Hơn 3000 đảo **D.** Hơn 5000 đảo

Câu 25. Quần đảo nào của nước ta có đầy đủ cơ sở pháp lí và bằng chứng lịch sử để chứng minh và khẳng định Việt Nam là Nhà nước đầu tiên xác lập, thực thi chủ quyền lâu đời, liên tục?

A. Thổ Chu và Phú Quốc **B.** Cặp Tiên Ngoài và Cặp Tiên Trong

C. Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa **D.** Hòn Nưa và Hòn Ru

Câu 26. Chính quyền Trung Quốc chiếm đóng trái phép nhóm đảo phía Đông quần đảo Hoàng Sa và năm nào?

A. Năm 1958 **B.** Năm 1959 **C.** Năm 1957 **D.** Năm 1956

Câu 27. Quần đảo Trường Sa, có bao nhiêu nước, bao nhiêu bên tuyên bố chủ quyền toàn bộ hoặc

một phần quần đảo này?

A. Có 5 nước 6 bên **B.** Có 6 nước 4 bên **C.** Có 5 nước 4 bên **D.** Có 6 nước 6 bên

Câu 28. Chính quyền Trung Quốc đã sử dụng vũ lực chiếm đóng trái phép các bãi đá Chữ Thập, Châu Viên, Ga Ven, Tư Nghĩa, Gạc Ma, Xu Bi thuộc quần đảo Trường Sa của Việt Nam vào năm nào?

A. Năm 1990 **B.** Năm 1991 **C.** Năm 1988 **D.** Năm 1989

Câu 29. Việt Nam nhất quán giải quyết các tranh chấp, bất đồng trên biển bằng biện pháp?

A. Chiến tranh trên cơ sở luật pháp Việt Nam

B. Ngoại giao trên cơ sở luật pháp của các nước tranh chấp

C. Chiến tranh lạnh

D. Hoà bình trên cơ sở luật pháp quốc tế

Câu 30. Những quốc gia, vùng lãnh thổ có tuyên bố chủ quyền toàn bộ hoặc một phần quần đảo Trường Sa

A. Việt Nam, Trung Quốc, Brunei (Bru-nây) và Đài Loan (Trung Quốc)

B. Việt Nam, Trung Quốc, Malaysia (Ma-lai-xi-a), Brunei (Bru-nây) và Đài Loan (Trung Quốc)

C. Việt Nam, Trung Quốc, Philippines (Phi-líp-pin), Malaysia (Ma-lai-xi-a) và Đài Loan (Trung Quốc)

D. Việt Nam, Trung Quốc, Philippines (Phi-líp-pin), Malaysia (Ma-lai-xi-a), Brunei (Bru-nây) và Đài Loan (Trung Quốc)

Câu 31. Quan điểm nhất quán của Đảng và Nhà nước ta trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đào là gì?

A. Kiên quyết, kiên trì bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và lợi ích quốc gia – dân tộc trên biển, trên không và trên bộ; duy trì môi trường hoà bình, ổn định, thúc đẩy quan hệ với các nước

B. Kiên quyết, kiên trì bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và lợi ích quốc gia – dân tộc trên không và trên bộ; duy trì môi trường hoà bình, ổn định, thúc đẩy quan hệ với các nước

C. Kiên quyết, kiên trì bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và duy trì môi trường hoà bình, ổn định, thúc đẩy quan hệ với các nước

D. Kiên quyết, kiên trì bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và lợi ích quốc gia – dân tộc trên biển; duy trì môi trường hoà bình, ổn định, thúc đẩy quan hệ với các nước

Câu 32. Một trong những nét chính về nghệ thuật đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đào là?

A. Kết hợp chặt chẽ các mặt đấu tranh chính trị, kinh tế, ngoại giao, pháp lí, quân sự. kiên định giải quyết bất đồng, tranh chấp bằng biện pháp hoà binh trên cơ sở luật pháp quốc tế, trong đó có Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982

B. Kết hợp với bọn phản động trong nước

C. Kết hợp chính trị với binh vận

D. Kết hợp tốt với các nước đế quốc để chống lại quân xâm lược

Câu 33. Huy động sức mạnh tổng hợp của lực lượng và thế trận quốc phòng toàn dân với lực lượng và thế trận an ninh nhân dân trên biển, đảo; trong đó, nòng cốt là

A. Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam

B. Lực lượng Hải quan Việt Nam

C. Lực lượng Hải quân nhân dân Việt Nam

D. Lực lượng Kiểm ngư Việt Nam

Câu 34. Đâu không phải trách nhiệm của học sinh trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đào?

A. Tích cực học tập các nội dung trong chương trình môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh ở cấp Trung học phổ thông để nâng cao nhận thức về quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc và vận dụng các kiến thức, kĩ năng đã học vào hoạt động thực tiễn

B. Chủ động nghiên cứu, tìm hiểu giá trị lịch sử, nghệ thuật quân sự cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam, cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc và đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc. Đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc lịch sử, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc của các thế lực phản động, thù địch

C. Thực hiện trách nhiệm của công dân đối với sự nghiệp củng cố quốc phòng, an ninh và bảo vệ Tổ quốc phù hợp với lứa tuổi; sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân, Dân quân tự vệ.

D. Tham gia nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân, Dân quân tự vệ để bảo vệ biển đảo ngay khi còn ngồi trên ghế nhà trường

Câu 35. Tập đoàn Pol Pot – leng Sary đánh chiếm đảo Thổ Chu, bắt và giết hơn 500 đồng bào ta vào ngày tháng năm nào?

A. Ngày 10/5/1976 **B.** Ngày 11/5/1976 **C.** Ngày 10/5/1975 **D.** Ngày 11/5/1975

Câu 36. Việt Nam và Trung Quốc là hai nước có mối quan hệ như thế nào?

A. Mối quan hệ bình thường, không thân thiết

B. Hai nước láng giềng gần gũi và có mối quan hệ truyền thống hữu nghị, hợp tác lâu đời

C. Mối quan hệ "kinh tế nóng, chính trị lạnh"

D. Mối quan hệ căng thẳng nhiều năm

Câu 37. Trung Quốc tuyên bố rút quân khỏi lãnh thổ Việt Nam vào thời gian nào?

A. 15/3/1979 **B.** 05/3/1979 **C.** 17/2/1979 **D.** 18/3/1979

Câu 38. Chính quyền Trung Quốc chiếm đóng trái phép nhóm đảo phía Tây quần đảo Hoàng Sa và năm nào?

A. Năm 1976 **B.** Năm 1974 **C.** Năm 1975 **D.** Năm 1977

Câu 39. Việt Nam những quân khu nào?

A. Các quân Quân khu 1, 2, 3, 4, 7, 9

B. Các quân Quân khu 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 9

C. Các quân Quân khu 1, 3, 4, 5, 6, 7, 9

D. Các quân Quân khu 1, 2, 3, 4, 5, 7, 9

Câu 40. Quân hàm có dấu hiệu nhận biết "Một gạch, 4 sao" của sĩ quan Quân đội và Công an là cấp bậc gì?

A. Đại úy B. Đại tá C. Đại tướng D. Thượng tá

Câu 41. Quân hàm có dấu hiệu nhận biết "Không có gạch, 4 sao" của sĩ quan Quân đội và Công an là cấp bậc gì?

A. Đại úy B. Đại tá C. Đại tướng D. Thượng tá

Câu 42. Quân hàm có dấu hiệu nhận biết "Một gạch, 2 sao" của sĩ quan Quân đội và Công an là cấp bậc gì?

A. Đại úy B. Thượng úy C. Trung úy D. Thiếu úy

Câu 43. Quân hàm có dấu hiệu nhận biết "Ba gạch, không có sao" của Quân đội và Công an là cấp bậc gì?

A. Thiếu úy B. Thượng sĩ C. Trung sĩ D. Hạ sĩ

Câu 44. Cấp hiệu cao nhất của sĩ quan Quân chủng hải quân là gì?

A. Thiếu tướng B. Trung tướng C. Chuẩn đô đốc D. Đô đốc

Câu 45. Cấp hiệu sĩ quan chuyên môn kĩ thuật của Công an nhân dân có mấy cấp, bậc?

A. 2 cấp 7 bậc B. 2 cấp 8 bậc C. 3 cấp 12 bậc D. 3 cấp 11 bậc

Câu 46. Cấp hiệu Quân nhân chuyên nghiệp của Quân đội nhân dân có mấy cấp, bậc?

A. 2 cấp 7 bậc B. 2 cấp 8 bậc C. 3 cấp 12 bậc D. 3 cấp 11 bậc

Câu 47. Bí thư của Quân Ủy trung ương hiện nay là ai?

A. Nguyễn Xuân Phúc C. Nguyễn Minh Chính

B. Tô Lâm D. Phan Văn Giang

Câu 48. Ngày "Hội quốc phòng toàn dân " là ngày nào?

A. 19/08 hàng năm B. 02/09 hàng năm C. 22/12 hàng năm D. 24/12 hàng năm

Câu 49. Quân khu 7 là đơn vị quân đội thuộc bộ phận nào?

A. Bộ đội chủ lực B. Bộ đội biên phòng C. Bộ đội địa phương D. Bộ đội hải quân

Câu 50. Trong quân đội, sĩ quan đảm nhiệm công tác tác chiến, huấn luyện là:

A. Sĩ quan chỉ huy, tham mưu B. Sĩ quan chính trị

C. Sĩ quan hậu cần D. Sĩ quan kĩ thuật

Câu 51. Trong quân đội, sĩ quan đảm nhiệm công tác Đảng, công tác chính trị là:

A. Sĩ quan chỉ huy, tham mưu B. Sĩ quan chính trị

C. Sĩ quan hậu cần D. Sĩ quan kĩ thuật

Câu 52. Hiện nay, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và Bộ trưởng Bộ Công an Việt Nam có cấp bậc nào?

Thiếu tướng B. Trung tướng C. Thượng tướng D. Đại tướng

Câu 53. Vị trí sĩ quan quân đội"Là lực lượng…của quân đội và là thành phần chủ yếu trong đội ngũ cán bộ quân đội".

A. thứ yếu B. chủ yếu C. quan trọng D. nòng cốt

Câu 54. Nhận xét nào đúng khi so sánh các trường học viện và đại học của quân đội với công an?

A. Quân đội ít trường hơn B. Quân đội nhiều trường hơn

B. Công an nhiều trường hơn D. Quân đội nhiều bằng công an

Câu 55. Các nhà trường quân đội, đối tượng tuyển sinh như thế nào?

A. Không tuyển nguồn thanh niên, học sinh

B. Các Học viện không tuyển nguồn thanh niên, học sinh

C. Một số trường tuyển nguồn thanh niên, học sinh

D. Các trường đều tuyển nguồn thanh niên, học sinh

Câu 56. Đối tượng tuyển sinh là quân nhân xuất ngũ có yêu cầu gì khi tham gia thi tuyển?

A. Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian tại ngũ

B. Đã qua đào tạo sĩ quan

C. Có thành tích xuất sắc

D. Có thành tích đặc biệt trong thời gian tại ngũ

Câu 57. Đối tượng học tại một số trường quân sự không được Bộ Quốc phòng điều động?

A. Học viên các trường kĩ thuật trong quân đội B. Học viên Học viện Kỹ thuật quân sự

C. Sinh viên học Hệ dân sự tại quân đội D. Sinh viên trường Nghệ thuật quân đội

Câu 58. Khi dự thi vào các nhà trường Công an, thí sinh phải qua sơ tuyển ở đâu?

A. Công an xã, nơi đăng kí hộ khẩu thường trú B. Công an cấp tỉnh nơi đăng kí hộ khẩu thường trú

C. Công an cấp tỉnh nơi đăng kí hộ khẩu tạm trú D. Công an tỉnh, nơi đang học tập, công tác

Câu 59. Học viên Học viện Cảnh sát nhân dân sẽ thuộc lực lượng của Công an nhân dân?

A. Lực lượng nghiệp vụ B. Lực lượng Cảnh sát

C. Lực lượng An ninh D. Lực lượng chuyên nghiệp

Câu 60. Theo hệ thống tổ chức, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lâm Đồng trực thuộc đơn vị nào?

A. Chính phủ B. Quân khu 7 C. Bộ công an D. Bộ quốc phòng

Câu 61. Thông tin liên quan đến tuyển sinh quân đội được giới thiệu bằng cách nào?

A. Tuyển sinh qua văn bản gửi các cấp trong quân đội
A. Thông báo trên các đài phát thanh địa phương
B. Quân đội đến từng địa phương tuyển sinh
C. "Những điều cần biết về tuyển sinh ĐH, cao đẳng"

Câu 62. Các trường Quân sự quân khu, trường Quân sự quân đoàn do cơ quan nào quản lí?

A. Sở giáo dục& Đào tạo tỉnh quản lí B. Bộ GD&ĐT quản lí

C. Quân đội quản lí theo hệ thống D. Ủy ban nhân dân tỉnh quản lí

Câu 63. Yêu cầu về văn hóa với đối tượng tham gia tuyển sinh vào các nhà trường Công an như thế nào?

A. Tốt nghiệp THCS hoặc đang học THPT B. Tốt nghiệp đại học, cao đẳng

C. Tốt nghiệp THPT hoặc bổ túc THPT D. Tốt nghiệp các trường quân sự

Câu 64. Chế độ, chính sách với đối tượng học viên học tại các trường quân sự như thế nào?

A. BQP cấp chế độ học phí theo quy định

B. BQP cấp chế độ quân trang theo quy định

C. BQP cấp quân trang, tiền ăn, phụ cấp theo quy định

D. BQP cấp một nửa tiền ăn, học phí theo quy định

Câu 65. Bộ trưởng Bộ quốc phòng và Bộ trưởng Bộ công an Việt Nam tối thiểu phải có cấp bậc?

A. Thiếu tướng B. Trung tướng C. Thượng tướng D. Đại tướng

Câu 66. Ở địa bàn Bảo Lộc – Lâm Đồng, thanh niên tốt nghiệp THPT được dự thi?

A. Trường SQ lục quân 1 B. Trường SQ lục quân

C. Trường SQ lục quân 2 D. Trường học viện lục quân

Câu 67. Theo hệ thống tổ chức, Công an tỉnh Lâm Đồng trực thuộc đơn vị nào sau đây?

A. Chính phủ B. Bộ công an C. Quân khu 7 D. Tổng cục An ninh

Câu 68. Đối tượng nào không được tham gia thi tuyển sinh đào tạo sĩ quan quân đội ?

A. Quân nhân đã xuất ngũ B. Sĩ quan đang tại ngũ

C. Quân nhân là hạ sĩ quan, binh sĩ có 12 tháng phục vụ D. Nam thanh niên ngoài quân đội

Câu 69. Đối tượng tham gia tuyển sinh quân sự phải có đầy đủ các tiêu chuẩn nào?

A. Tự nguyện B. Tự nguyện, lý lịch

C. Tự nguyện, lý lịch, văn hóa, sức khỏe, độ tuổi D. Tự nguyện, lý lịch, văn hóa

Câu 70. Đối tượng tuyển sinh quân sự có nữ thanh niên tham gia thi tuyển là các ngành?

A. Bác sĩ, dược sĩ tại Học viện Quân y B. Y sĩ tại Học viện Quân y

C. Kĩ sư Tin học tại Học viện Quân y D. Kĩ sư Xây dựng tại Học viện Hậu cần

Câu 71. Tổ chức cao nhất trong hệ thống tổ chức quân đội là cơ quan nào?

A. Bộ Quốc phòng B. Bộ Tổng Tham mưu

C. Tổng cục Chính trị D. Quân khu, Quân đoàn

Câu 72. Quân đội nhân dân Việt Nam gồm lực lượng nào?

A. Bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương
B. Bộ đội chủ lực; Bộ đội địa phương; Bộ đội Biên phòng
C. Bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân tự vệ
D. Bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, bộ đội quân khu

Câu 73. Quân đội nhân dân Việt Nam có hệ thống chặt chẽ như thế nào?

A. Từ Bộ Quốc phòng đến các đơn vị trực thuộc
B. Từ Bộ đội chủ lực đến bộ đội địa phương ở các địa phương
C. Từ Trung ương đến cơ sở
D. Từ đơn vị chủ lực đến các đơn vị bộ đội địa phương

Câu 74. Quân đội nhân dân Việt Nam được đặt dưới sự lãnh đạo của tổ chức nào?

A. Đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, toàn diện của dân tộc Việt Nam
B. Đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối của nhân dân Việt Nam
C. Đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối về mọi mặt của giai cấp công nhân
D. Đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, toàn diện về mọi mặt của Đảng Cộng sản Việt Nam

Câu 75. Người chỉ huy và điều hành cao nhất trong quân đội là ai ?

A. Cục trưởng Cục Tác chiến
B. Tư lệnh các đơn vị chiến đấu của quân đội
C. Đại tướng, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng
D. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng

Câu 76. Quân đội có lực lượng nào?

A. Lực lượng thường trực và lực lượng dự bị
B. Lực lượng chủ lực và lực lượng địa phương
C. Lực lượng chiến đấu và lực lượng sẵn sàng chiến đấu
D. Lực lượng chính quy và lực lượng dự bị

Câu 77. Một trong chức năng của Bộ Quốc phòng là gì?

A. Chấp hành nghiêm đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước
B. Thực hiện quản lí nhà nước về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, quân đội và dân quân tự vệ.
C. Chấp hành và vận động nhân dân chấp hành tốt đường lối, chính sách của Đảng
D. Luôn sẵn sàng chiến đấu và chiến đầu thắng lợi

Câu 78. Một trong chức năng của cơ quan Bộ Tổng Tham mưu trong quân đội là:

A. Là cơ quan chiến đấu bảo vệ quốc gia
B. Thuộc cơ quan tham mưu cho phòng thủ quốc gia
C. Là cơ quan chỉ huy lực lượng vũ trang quốc gia
D. Là cơ quan tổ chức ra lực lượng vũ trang quốc gia

Câu 79. Một trong chức năng của cơ quan Tổng Cục Chính trị trong quân đội là gì?

A. Đảm nhiệm công tác tổ chức giáo dục chính trị trong quân đội
B. Đảm nhiệm công tác chính trị trong quân đội
C. Đảm nhiệm công tác tuyên truyền chính trị trong quân đội
D. Đảm nhiệm công tác Đảng – Công tác chính trị trong quân đội

Câu 80. Một trong chức năng của cơ quan Tổng Cục Hậu cần trong quân đội là gì?

A. Là cơ quan có chức năng đảm bảo hậu cần, vật chất, quân y, vận tải cho quân đội
B. Là cơ quan có chức năng đảm bảo hoạt động kinh tế và vận tải cho quân đội
C. Là cơ quan có chức năng đảm bảo chế độ ăn uống cho bộ đội
D. Là cơ quan có chức năng đảm bảo vật chất, kĩ thuật cho quân đội

Câu 81. Sĩ quan trong quân đội nhân dân Việt nam có mấy cấp, bậc và mỗi cấp có mấy bậc?

A. 3 cấp 12 bậc: Cấp tướng có 4 bậc, cấp tá có 4 bậc, chiến sĩ có 4 bậc
B. 3 cấp 12 bậc: Cấp tướng có 4 bậc, sĩ quan có 4 bậc, cấp úy có 4 bậc
C. 3 cấp 12 bậc: Cấp tướng có 4 bậc, cấp tá có 3 bậc, chiến sĩ có 5 bậc
D. 3 cấp 12 bậc: Cấp tướng có 4 bậc, cấp tá có 4 bậc, cấp úy có 4 bậc

Câu 82. Trong quân đội nhân dân Việt Nam có ngạch Sĩ quan nào?

A. Sĩ quan chỉ huy và sĩ quan dự bị
B. Sĩ quan tại ngũ và sĩ quan dự bị
C.Sĩ quan thường trực và sĩ quan không thường trực
D. Sĩ quan chỉ huy và sĩ quan chuyên môn kĩ thuật

Câu 83. Bộ đội ở các Quận đội, Huyện đội là:

A. Bộ đội chủ lực
B. Bộ đội lục quân
C. Bộ đội địa phương
D. Bộ đội chính quy

Câu 84. Là một trong 3 thứ quân, dân quân tự vệ là lực lượng

A. vũ trang thường trực, thoát li sản xuất
B. bán vũ trang , thoát li sản xuất
C. vũ trang chính quy, không thoát li sản xuất
D. bán vũ trang không thoát li sản xuất

Câu 85. Trong quân đội nhân dân Việt Nam, Sư đoàn 308 là sư đoàn gì?

A. Bộ đội chủ lực
B. Bộ đội địa phương
C. Bộ đội Phòng không
D. Bộ đội xe tăng

Câu 86. Bộ, Ban Chỉ huy quân sự nào sau đây không nằm trong hệ thống tổ chức của quân đội nhân dân Việt Nam?

A. Ban Chỉ huy quân sự quận, huyện
B. Ban Chỉ huy quân sự xã, phường
C. Bộ Chỉ quân sự tỉnh, thành phố
D. Bộ Tổng Tham mưu

Câu 87. Lực lượng Bộ đội Biên phòng trong tổ chức quân đội có chức năng gì?

A. Làm nòng cốt, chuyên trách quản lí, bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh
B. Làm nòng cốt, chuyên trách quản lí, bảo vệ chủ quyền khu vực biển đảo của tổ quốc
C. Chuyên trách trong chiến đấu bảo vệ an ninh vùng biên giới
D. Chuyên trách làm nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ an ninh biên giới

Câu 88. Nội dung nào sau đây không đúng với truyền thống quân đội nhân dân Việt Nam ?

A. Là đội quân sẵn sàng chiến đấu
B. Vì nhân dân mà chiến đấu
C. Trung với nước
D. Trung thành vô hạn với Đảng

Câu 89. Lực lượng nào sau đây không nằm trong tổ chức quân đội?

A. Cơ quan Bộ Quốc phòng
B. Lực lượng cảnh sát biển
C. Các đơn vị thuộc BQP
D. Lực lượng cảnh sát cơ động

Câu 90. Đơn vị quân đội nào sau đây thuộc Binh chủng Pháo binh?

A. Đơn vị Pháo phòng không
B. Đơn vị Tên lửa phòng không
C. Đơn vị Pháo binh mặt đất
D. Đơn vị bộ đội Bộ binh cơ giới

Câu 91. Tổ chức cao nhất trong hệ thống tổ chức của Công an nhân dân là cơ quan nào?

A. Bộ Công an B. Tổng cục An ninh C. Tổng cục Cảnh sát D. Tổng cục Hậu cần

Câu 92. Lực lượng Công an nhân dân Việt Nam gồm lực lượng nào?

A. Lực lượng chủ lực và lực lượng địa phương B. Lực lượng An ninh và lực lượng Cảnh sát

C. Công an trung ương và Công an địa phương D. Công an cơ động và Công an thường trực

Câu 93. Hệ thống tổ chức của Công an nhân dân Việt Nam hiện nay không có đơn vị sau:

A. Công an cấp Bộ Công ạn cấp tỉnh Công an cấp huyện Công an cấp xã

Câu 94. Công an nhân dân Việt Nam được đặt dưới sự lãnh đạo của tổ chức nào?

A. Đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, toàn diện của dân tộc Việt Nam
B. Đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối của nhân dân Việt Nam
C. Đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối về mọi mặt của giai cấp công nhân
D. Đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, toàn diện về mọi mặt của Đảng Cộng sản Việt Nam

Câu 95. Công an xã , phường có thuộc hệ thống tổ chức của Công an nhân dân Việt Nam không?

A. Có B. Không

C. Thời bình thuộc Công an cơ sở D. Độc lập trong cả thời bình và thời chiến

Câu 96. Bộ Công an là:

A. Đơn vị thuộc Nhà nước, do Bộ trưởng Bộ Công an đứng đầu
B. Đơn vị thuộc Chính phủ, do Bộ trưởng Bộ Công an đứng đầu
C. Đơn vị thuộc quốc phòng, do Bộ trưởng Bộ Công an đứng đầu
D. Đơn vị thuộc các tỉnh, do Bộ trưởng Bộ Công an đứng đầu

Câu 97. Tổng cục nào sau đây không có trong các Tổng cục thuộc Bộ Công an?

A. Tổng cục An ninh, Tổng cục Cảnh sát B. Tổng cục Xây dựng lực lượng, Tổng cục Hậu cần

C. Tổng cục Tình báo, Tổng cục Kĩ thuật D. Tổng cục quân y, Tổng cục xăng dầu

Câu 98. Một trong chức năng của Bộ Công an là gì?

A. Quản lí nhà nước về bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội
B. Chấp hành và vận động nhân dân chấp hành tốt Pháp luật của Nhà nước
C. Chấp hành và vận động nhân dân chấp hành tốt đường lối, chính sách của Đảng
D. Luôn sẵn sàng chiến đấu và chiến đầu thắng lợi với kẻ thù xâm lược

Câu 99. Một nội dung trong chức năng, nhiệm vụ của Tổng cục Cảnh sát là gì?

A. Là lực lượng nòng cốt trong mặt trận văn hóa
B. Đảm nhiệm công tác chính trị trong lực lượng công an
C. Là lực lượng nòng cốt, chủ động đấu tranh phòng, chống tội phạm
D. Là lực lượng nòng cốt trong mặt trận giáo dục tội phạm

Câu 100. Cơ quan nào của Bộ Công an có chức năng, nhiệm vụ chỉ đạo công tác quản lí nhà nước về thi hành án phạt tù?

A. Vụ Pháp chế B. Cục Quản lí trại giam

C. Bộ Tư lệnh cảnh vệ D. Tổng cục An ninh

Câu 101. Một trong chức năng của cơ quan Tổng cục Kĩ thuật, Bộ Công an nhân dân là gì?

A. Là cơ quan có chức năng chủ yếu đảm bảo kĩ thuật hình sự
B. Là cơ quan đảm bảo trang bị, phương tiện kĩ thuật cho các hoạt động của công an
C. Là cơ quan có chức năng chủ yếu đảm bảo nghiên cứu khoa học
D. Là cơ quan chuyên khai thác thành tựu khoa học, công nghệ của Bộ Công an

Câu 102. Cấp bậc Sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ Công an nhân dân Việt Nam như thế nào?

A. Cấp tướng: 2 bậc; Cấp tá: 2 bậc; Cấp úy: 2 bậc; Hạ sĩ quan: 1bậc.
B. Cấp tướng: 3 bậc; Cấp tá: 3 bậc; Cấp úy: 3 bậc; Hạ sĩ quan: 2 bậc.
C. Cấp tướng: 4 bậc; Cấp tá: 4 bậc; Cấp úy: 4 bậc; Hạ sĩ quan: 3 bậc.
D. Cấp tướng: 5 bậc; Cấp tá: 5 bậc; Cấp úy: 5 bậc; Hạ sĩ quan: 4 bậc.

Câu 103. Cấp bậc Sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kĩ thuật Công an nhân dân Việt Nam như thế nào?

A. Cấp tá: 1 bậc; Cấp úy: 2 bậc; Hạ sĩ quan: 1bậc.
B. Cấp tá: 2 bậc; Cấp úy: 3 bậc; Hạ sĩ quan: 2 bậc.
C. Cấp tướng: 3 bậc; Cấp tá: 3 bậc; Cấp úy: 3 bậc; Hạ sĩ quan: 2 bậc.
D. Cấp tá: 3 bậc; Cấp úy: 4 bậc; Hạ sĩ quan: 3 bậc.

Câu 104. Cấp bậc hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn Công an nhân dân Việt Nam như thế nào?

A. Hạ sĩ quan: 3 bậc; Chiến sĩ: 2 bậc B. Hạ sĩ quan: 2 bậc. Chiến sĩ: 3 bậc

C. Hạ sĩ quan: 1 bậc. Chiến sĩ: 3 bậc D. Hạ sĩ quan: 4 bậc. Chiến sĩ: 1 bậc

Câu 105. Chức năng, nhiệm vụ của Tổng cục An ninh, Bộ Công an không bao gồm nội dung nào sau đây?

A. Là lực lượng nòng cốt của công an
B. Tăng cường khả năng phòng thủ cho quốc gia
C. Nắm chắc tình hình liên quan đến an ninh quốc gia
D. Đấu tranh phòng, chống tội phạm, làm thất bại âm mưu, hành động xâm phạm an ninh quốc gia

Câu 106. Một trong chức năng của cơ quan Tổng cục Hậu cần, Bộ Công an là gì?

A. Là cơ quan có chức năng chủ yếu đảm bảo quân y cho công an
B. Là cơ quan có chức năng chủ yếu đảm bảo hoạt động kinh tế cho công an
C. Là cơ quan có chức năng chủ yếu đảm bảo chế độ ăn, ở cho công an
D. Là cơ quan tham mưu, bảo đảm về mặt hậu cần, cơ sở vật chất cho các lực lượng của Bộ Công an

Câu 107. Chức năng, nhiệm vụ của Tổng cục tình báo, Bộ Công an không bao gồm nội dung nào sau đây?

A. Là lực lượng nòng cốt của công an hoạt động ở trong nước
B. Là lực lượng bí mật, phạm vi hoạt động ở cả trong và ngoài nước
C. Nắm chắc tình hình liên quan đến an ninh quốc gia
D. Ngăn chặn và đập tan những âm mưu, hành động chống phá của các thế lực thù địch, giữ vững an ninh quốc gia

Câu 108. Hiện nay, Công an xã trong lực lượng Công an nhân dân Việt Nam là:

A. Lực lượng bán chuyên trách

B. Lực lượng chuyên trách, chính quy

C. Lực lượng bán chuyên nghiệp

D. Không có lực lượng chuyên nghiệp

Câu 109. Hiện nay, Bộ trưởng Bộ quốc phòng là ai?

A. Đại tướng Tô Lâm

B. Đại tướng Ngô Xuân Lịch

C. Đại tướng Phan Văn Giang

D. Đại tướng Phùng Quang Thanh

Câu 110. Hiện nay, Bộ trưởng Bộ công an là ai?

A. Đại tướng Phan Văn Giang

B. Đại tướng Lương Cường

C. Đại tướng Tô Lâm

D. Đại tướng Lương Tam Quang

Câu 111. Người có chức vụ cao nhất của Bộ Tổng tham mưu Quân đội nhân dân là:

A. Tổng tham mưu trưởng

B. Tham mưu trưởng

C. Thứ trưởng Bộ Quốc phòng

D. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng